



Original Article

# Law on Environmental Protection in Burial Activities: Practice and Some Recommendations for Improvement

Tran Linh Huan<sup>1,\*</sup>, Dang Thi Thuy Trang<sup>2</sup>

<sup>1</sup> *Ho Chi Minh City University of Law, 02 Nguyen Tat Thanh, Ward 12, District 4, Ho Chi Minh City, Vietnam*

<sup>2</sup> *Branch of Tri Minh Law Firm, No. 151 Nguyen Dinh Chieu, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam*

Received 14 January 2022

Revised 30 April 2022; Accepted 14 July 2022

**Abstract:** Environmental protection in burial activities is one of the key requirements to ensure the environment to be not affected by the negative impacts of burial activities. Currently, environmental protection requirements in burial activities have been governed by legal provisions, however, due to the influence of the long-standing habits and customs, along with the limitations of legal provisions on this issue, environmental protection in burial activities has not been guaranteed. This article focuses on i) clarifying the need to protect the environment in burial activities by the law, ii) on this basis, stating, analyzing and evaluating the current legal status on the matter, iii) finally, making some recommendations for improvement of the law.

**Keywords:** Burial, environmental protection, laws, customs.

\* Corresponding author.

*E-mail address:* [tlhuan@hcmulaw.edu.vn](mailto:tlhuan@hcmulaw.edu.vn)

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4430>

# Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động mai táng: Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện

Trần Linh Huân<sup>1,\*</sup>, Đặng Thị Thùy Trang<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, số 02 Nguyễn Tất Thành, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

<sup>2</sup> Công ty Luật Trách nhiệm Hữu hạn Trí Minh, số 151 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận ngày 14 tháng 01 năm 2022

Chỉnh sửa ngày 30 tháng 4 năm 2022; Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 7 năm 2022

**Tóm tắt:** Bảo vệ môi trường trong hoạt động mai táng là một trong những yêu cầu quan trọng nhằm đảm bảo môi trường không bị ảnh hưởng bởi những tác động tiêu cực từ hoạt động mai táng. Hiện nay, các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong hoạt động mai táng đã được điều chỉnh bằng các quy định pháp luật, tuy nhiên do sự ảnh hưởng chi phối bởi các thói quen phong tục tập quán đã tồn tại lâu đời cùng với sự hạn chế trong các quy định pháp luật điều chỉnh về vấn đề này nên việc bảo vệ môi trường trong hoạt động mai táng vẫn chưa thật sự đảm bảo. Vì vậy, bài viết tập trung i) làm rõ sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong hoạt động mai táng bằng các quy định pháp luật, ii) qua đó nêu, phân tích và đánh giá thực trạng pháp luật điều chỉnh về vấn đề này, iii) từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

*Từ khóa:* Mai táng, bảo vệ môi trường, pháp luật, phong tục tập quán.

## Đặt vấn đề

Việt Nam có 54 dân tộc và mỗi dân tộc đều có những lễ thức mai táng khác nhau gắn liền với đời sống văn hóa tâm linh, tôn giáo của họ. Tuy nhiên, một số tập tục mai táng truyền thống của người Việt hiện nay đã và đang bộc lộ nhiều bất cập, không còn phù hợp với sự phát triển của xã hội hiện đại, gây ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường cả ở khu vực đô thị và nông thôn. Với điều kiện sức ép dân số ngày càng gia tăng, nguồn tài nguyên đất đai ngày càng hạn hẹp thì vấn đề mai táng người chết không chỉ là câu chuyện về tập quán mà còn là câu chuyện về môi trường, đất đai, đô thị và các vấn đề này cần được giải quyết một cách toàn diện triệt để. Xuất phát từ yêu cầu đó, hiện nay, vấn đề bảo vệ môi

trường (BVMT) trong hoạt động mai táng đã được điều chỉnh trong một số văn bản pháp luật như Luật Bảo vệ môi trường 2020 (Luật BVMT2020), Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/04/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (Nghị định số 23/2016/NĐ-CP), Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/05/2009 của Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng (Thông tư số 02/2009/TT-BYT),... Tuy vậy, các quy định này vẫn chưa đầy đủ, thiếu tính thống nhất, thiếu các chế tài xử phạt dẫn đến việc quản lý và điều chỉnh hoạt động mai táng trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu BVMT chưa thật sự hiệu quả. Do đó, việc nghiên cứu làm sáng tỏ một số hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật về BVMT trong hoạt động mai táng, từ đó đưa

\* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: tlhuan@hcmulaw.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4430>

ra một số kiến nghị góp phần vào việc hoàn thiện vấn đề này là điều rất quan trọng và cấp thiết trước yêu cầu đòi hỏi thực tiễn hiện nay.

### **1. Sự cần thiết bảo vệ môi trường trong hoạt động mai táng bằng các quy định pháp luật**

“Sinh lão bệnh tử” là một trong những quy luật cuộc đời con người mà bất cứ ai cũng phải trải qua. Theo quy luật này, con người sinh ra, lớn lên trưởng thành, về già và cuối cùng là qua đời. Con người sau khi chết sẽ được mai táng theo những nghi thức truyền thống với ý niệm đưa người đã khuất về nơi an nghỉ cuối cùng và giúp cho linh hồn người chết được siêu thoát. Tập tục mai táng chính là sự bày tỏ niềm thương tiếc, lòng biết ơn của con cháu đối với công dưỡng dục, sinh thành của người đã khuất.

Theo Từ điển Tiếng Việt, mai táng được hiểu đơn giản là việc chôn cất người chết [1, 606]. Dưới góc độ pháp lý, mai táng được hiểu với nghĩa rộng hơn. Theo cách định nghĩa tại Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/03/2008 của Chính Phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang (Nghị định số 35/2008/NĐ-CP) và Thông tư số 02/2009/TT-BYT của Bộ Y tế, “Mai táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt dưới mặt đất”<sup>1</sup>. Hiện nay, Nghị định số 35/2008/NĐ-CP đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Nghị định số 23/2016/NĐ-CP. Theo đó, khái niệm “mai táng” cũng được Nghị định số 23/2016/NĐ-CP định nghĩa lại như sau: “Mai táng là thực hiện việc lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết ở một địa điểm dưới mặt đất”. Với cách định nghĩa này, Nghị định số 23/2016/NĐ-CP đã mở rộng thêm đối tượng được mai táng, đó là phần tro cốt sau khi được hỏa táng so với khái niệm được nêu ra trước đây trong Nghị định số 35/2008/NĐ-CP. Việc đưa ra khái niệm như trong Nghị định số 23/2016/NĐ-CP là khá hợp lý và phù hợp với thực tiễn bởi lẽ trong bối cảnh nền kinh tế phát triển như hiện nay, diện tích đất đai ngày càng hạn hẹp, chi phí mua đất để mai táng người đã khuất khá tốn kém.

Chính vì vậy, người chết được hỏa táng sau đó tro cốt được đưa vào bình và chôn xuống đất đang trở thành xu thế phổ biến bởi diện tích đất và thể tích chứa lọ tro cốt chiếm rất ít, việc chôn cất phần tro cốt vừa tiết kiệm được quỹ đất cho việc phát triển kinh tế vừa tiết kiệm được chi phí mua đất so với các hình thức mai táng khác, vừa đáp ứng được yêu cầu BVMT. Từ cách định nghĩa nêu trên, có thể thấy rằng hiện nay dưới góc độ pháp lý đã có cái nhìn ổn định và thống nhất về khái niệm mai táng, đây là cơ sở quan trọng để xây dựng, ban hành các quy định pháp luật phù hợp nhằm điều chỉnh những vấn đề xung quanh đến hoạt động này.

Theo thông lệ, việc mai táng là một hoạt động có ý nghĩa rất thiêng liêng đối với bất kỳ xã hội nào. Tuy nhiên, bên cạnh những nét truyền thống, tín ngưỡng tốt đẹp, thời gian qua, việc tổ chức tang lễ, mai táng và xây dựng mộ mã đã và đang tác động không nhỏ đến môi trường. Trong những năm gần đây, tình trạng rắc vàng mã, sử dụng kèn trống, tự ý xây dựng mộ trên đất nông nghiệp, trong khu dân cư diễn ra rất phức tạp; hoạt động quy hoạch xây dựng nghĩa trang gắn với việc BVMT chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các yêu cầu về BVMT trong hoạt động mai táng chưa thật sự được quan tâm đúng mức, các chế tài xử lý chưa đủ mạnh và có sức răn đe... Tất cả những điều này đã và đang gây ảnh hưởng không nhỏ đến vấn đề đảm bảo vệ sinh môi trường và đảm bảo chất lượng cuộc sống con người, vì vậy vấn đề đặt ra là cần thiết phải kiểm soát hiệu quả hoạt động này.

Hiện nay, để BVMT trong hoạt động mai táng, Nhà nước đã sử dụng kết hợp hài hòa nhiều biện pháp khác nhau để điều chỉnh hành vi, ý thức của các chủ thể về vấn đề tuân thủ, đáp ứng các yêu cầu BVMT trong hoạt động mai táng. Tuy nhiên, nổi trội hơn cả trong các biện pháp được áp dụng thì biện pháp pháp lý là biện pháp đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc BVMT trong hoạt động mai táng. Bởi pháp luật với tư cách là công cụ điều chỉnh các hành vi xử sự của con người, được nhà nước đảm bảo thực

<sup>1</sup> Điểm d khoản 3 Phần I Thông tư số 02/2009/TT-BYT.

hiện bằng nhiều biện pháp cưỡng chế khác nhau nên sẽ có tác dụng rất lớn trong việc buộc các chủ thể phải tôn trọng, tuân thủ và thực hiện đúng theo các yêu cầu quy định pháp luật đặt ra, từ đó giúp hạn chế, ngăn chặn được những hành vi vi phạm pháp luật môi trường trong hoạt động mai táng. Ngoài ra, thông qua công cụ pháp lý, nhà nước có thể phân công cụ thể, rõ ràng nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong vấn đề kiểm soát, quản lý hoạt động mai táng trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu BVMT, từ đó giúp cho việc BVMT trong hoạt động mai táng đạt được tính hiệu quả cao hơn.

## 2. Thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động mai táng

BVMT trong hoạt động mai táng là một trong những yêu cầu quan trọng nhằm đảm bảo môi trường và con người không bị ảnh hưởng bởi các nguy cơ gây hại từ vấn đề ô nhiễm môi trường trong hoạt động mai táng. Tuy nhiên, hiện nay vấn đề tuân thủ các yêu cầu BVMT trong hoạt động mai táng vẫn chưa thật sự đảm bảo, điều này được thể hiện qua các khía cạnh sau:

*Một là*, tình trạng đốt, rải vàng mã trên đường đưa tang diễn ra khá phổ biến. Từ lâu việc đốt, rải vàng mã trên đường đưa tang đã trở thành một thói quen mang nặng tín ngưỡng dân gian của người Việt. Thực tế, dù ít hay nhiều, hầu hết các đám tang đều rải tiền vàng một cách tùy tiện dọc hai bên đường, trung bình mỗi đám tang phải mất khoảng 200.000 đồng để mua vàng mã rải trên đường, có những đám tang nhà xa nghĩa trang hoặc gia chủ khá giả, số tiền có khi lên đến hàng triệu đồng [2]. Theo Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đà Nẵng, một trong những hành vi làm mất mỹ quan đô thị lâu nay chưa có hướng giải quyết là tình trạng rải vàng mã trên đường đưa tang. Ước tính tại Đà Nẵng, bình quân sau sáu đám tang, công nhân vệ sinh phải thu gom lại 2 tạ giấy, gạo, muối, gây không ít khó khăn cho những người làm công tác môi trường [3]. Có thể

thấy, việc làm này không khác gì việc “xả rác” bừa bãi vào môi trường và hệ quả để lại là không chỉ gây cản trở cho phương tiện giao thông khi đang lưu thông trên đường mà còn gây mất vệ sinh, ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường. Đặc biệt là tại các đô thị lớn, có đông đúc người dân sinh sống, đường xá chật hẹp thì việc rải vàng mã càng để lại nhiều vấn đề tiêu cực về mặt môi trường, cảnh quan đô thị, gây bức xúc cho người dân. Tuy nhiên, tình trạng này trên thực tế hiện nay vẫn chưa có khuynh hướng thuyên giảm mà ngược lại còn diễn ra khá phổ biến tại nhiều địa phương khác nhau trên cả nước [4].

*Hai là*, tập tục chọn ngày lành để lâu không mai táng người đã khuất vẫn còn hiện hữu. Theo quy định pháp luật hiện hành, thời gian quản ướp tối đa đối với người chết do nguyên nhân thông thường là 48 giờ kể từ khi chết, đối với người chết do các bệnh truyền nhiễm nhóm A và một số bệnh truyền nhiễm nhóm B (trong danh mục các bệnh truyền nhiễm bắt buộc phải cách ly theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế) là 24 giờ kể từ khi chết.<sup>2</sup> Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay nhiều nơi tình trạng chọn ngày, để lâu không chôn cất người đã khuất vẫn còn diễn ra khá phổ biến, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số vùng cao.<sup>3</sup> Hiện nay, đa số tại nhiều địa phương khi tổ chức đám tang, người chết không được chôn ngay mà thường sẽ giữ lại vài ba ngày sau mới mai táng nhằm để bạn bè thân thuộc, họ hàng, con cháu tới chia buồn cùng tang chủ, phúng viếng người qua đời, thậm chí một số nơi nếu để người chết quá 24 giờ thì phải coi ngày lại rồi mới chôn [5]. Điều này là vô cùng nguy hiểm bởi thi thể người chết để lâu ngày không chôn cất sẽ bị phân hủy từ đó xuất hiện các mầm bệnh, vi khuẩn có hại gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường cũng như sức khỏe con người.

*Ba là*, tình trạng sử dụng nhạc, âm thanh liên hồi trong đám tang gây ô nhiễm tiếng ồn thường xuyên diễn ra. Ô nhiễm tiếng ồn được hiểu là tiếng ồn trong môi trường vượt quá ngưỡng quy định. Ô nhiễm tiếng ồn có thể gây che mất âm

<sup>2</sup> Mục 1 Phần II Thông tư 02/2009/TT-BYT.

<sup>3</sup> Tiêu biểu như thi thể trong đám ma của người Mông ở Thanh Hóa thường để trong nhà từ 3 - 7 ngày mới chôn cất;

hay tại huyện vùng cao Si Ma Cai (Lào Cai) khi có đám tang, thông thường người dân thường để người chết trong nhà 3-5 ngày, thậm chí 7 ngày mới chôn cất.

thanh cần nghe khiến cho phân xạ tự nhiên giảm sút; gây rối loạn hệ thần kinh và thính giác, gián tiếp gây ra bệnh tim mạch; tiếp xúc lâu dài với ô nhiễm tiếng ồn cao sẽ gây ra chứng mất trí nhớ và điếc không hồi phục. Dù nguy hiểm như vậy nhưng hiện nay trong các đám tang của người Việt thường có ban nhạc hiều đến đánh trống, thổi kèn để tạo không khí cho đám. Đây là một trong những tác nhân gây ô nhiễm tiếng ồn làm ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của người dân xung quanh. Hiện nay, Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang lễ đã có quy định không cử nhạc tang trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; âm thanh đảm bảo không quá ồn, ảnh hưởng đến người dân trong khu dân cư; không sử dụng các nhạc khúc không phù hợp trong lễ tang.<sup>4</sup> Tuy nhiên, do đã thành lệ, nên hầu như nhà nào có đám tang cũng thuê dàn nhạc ta, nhạc tây và tụng kinh cầu siêu cho người chết với dàn loa mở hết công suất cho cả xóm cùng nghe. Vào ban đêm, còn có ban nhạc cho mọi người tụ tập hát và diễn tạp kỹ đến sáng khiến người dân sinh sống xung quanh không thể nghỉ ngơi.<sup>5</sup> Tất cả những điều này không chỉ gây ô nhiễm môi trường mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của mọi người xung quanh do tình trạng ô nhiễm tiếng ồn từ các đám tang phát ra.

*Bón lả*, thói quen chôn cất trên đất thổ cư, đất nông nghiệp và gần khu dân cư diễn ra ngày càng nhiều, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Với tâm lý sống quây quần bên nhau nên khi chết con, cháu cũng phải được quây quần bên ông bà, bố mẹ để thuận tiện cho việc nhang khói do đó nhiều người đã sử dụng đất ở, đất nông nghiệp thuộc quyền sử dụng của mình để làm khu mộ riêng cho gia đình. Mặc dù pháp luật đất đai cũng như Nghị định số 23/2016/NĐ-CP quy định việc mai táng người chết phải phù hợp quy hoạch sử dụng đất, sử dụng đất đúng với mục đích ban đầu nhưng tình trạng tự ý chôn cất người mất trên đất

ở, đất nông nghiệp hay trong các khu dân cư vẫn diễn ra rất phổ biến và phức tạp. Đơn cử như trường hợp nhiều người dân tại đường Mã Lò, Khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân (TP. Hồ Chí Minh) đã phản ánh về tình trạng một số gia đình đã sử dụng đất thuộc quyền sử dụng của họ để xây dựng khu mộ và an táng người mất ngay trong khu dân cư khiến nhiều người dân lo ngại ô nhiễm môi trường [6], hay tình trạng người dân xã Tam Hồng (Yên Lạc, Vĩnh Phúc) tự ý xây mộ trên đất canh tác của gia đình diễn ra khá phổ biến [7]. Như vậy, chính việc người dân tự ý chôn cất, xây dựng mộ trên đất thổ cư, đất nông nghiệp, nằm gần hoặc trong các khu dân cư sẽ kéo theo nhiều hệ lụy tiêu cực bởi điều này không chỉ ảnh hưởng xấu đến vệ sinh môi trường đất, nước, không khí, sức khỏe con người mà còn làm phá vỡ quy hoạch sử dụng đất, thu hẹp diện tích đất canh tác.

Từ thực trạng nêu trên, hiện nay vẫn đề BVMT trong hoạt động mai táng đã được ghi nhận trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau như: Điều lệ vệ sinh ban hành theo Nghị định số 23-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 24/01/1991; Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/05/2009 của Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng; Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/04/2016 của Chính phủ về việc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 55/2021/NĐ-CP; Luật BVMT 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày

<sup>4</sup> Điều 1 khoản 1 Điều 10 Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL.

<sup>5</sup> Tiêu biểu như tình trạng người dân sống quanh khu vực chung cư cuối tuyến Bạch Đằng Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng vô cùng bức xúc với tình trạng “sống chung” với âm thanh của tiếng trống, tiếng chiêng được khuếch đại qua

chiếc loa của một đám tang gần đó. Buổi sáng, mới hơn 6 giờ đã nghe tiếng chiêng, tiếng đàn nhị ni non, buổi tối thì cũng phải tầm 21 giờ tiếng trống mới ngưng nhưng khi trống, chiêng tạm ngưng thì tiếng tụng kinh được thu âm sẵn trong đĩa lại được mở.

10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BMVT... Về cơ bản, hiện nay hệ thống các quy định pháp luật điều chỉnh về vấn đề BVMT trong hoạt động mai táng đã được xây dựng và ban hành tương đối hoàn chỉnh. Điều này đã tạo được hệ thống cơ sở pháp lý vững chắc để phục vụ kịp thời, hiệu quả cho vấn đề BVMT trong hoạt động mai táng ở nước ta. Tuy nhiên, theo đánh giá chung thì hiện nay các tác động xấu của hoạt động mai táng đối với môi trường vẫn còn diễn ra khá phổ biến và nghiêm trọng. Nguyên nhân của tình trạng này một phần là xuất phát từ phong tục tập quán đã ăn sâu vào trong tiềm thức của người dân, phần còn lại là xuất phát từ những hạn chế, thiếu sót, bất cập trong hệ thống quy định pháp luật điều chỉnh về vấn đề này. Điều này được thể hiện qua một số khía cạnh sau:

*Một là:* Các quy định về kiểm soát hoạt động đốt, rải vàng mã chưa đầy đủ, rõ ràng và đảm bảo tính khả thi dẫn đến khó áp dụng trên thực tế. Hiện nay, vấn đề kiểm soát hoạt động rải tiền, vàng mã được quy định trong Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch ngày 21/01/2011 về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Theo đó, Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL đã quy định: “Cấm rải tiền Việt Nam và các loại tiền của nước ngoài trên đường đưa tang”. Như vậy, theo tinh thần tại quy định này thì có thể hiểu rằng việc cấm này chỉ áp dụng đối với tiền thật còn việc rải, đốt vàng mã làm giả thì

không thuộc đối tượng bị cấm. Chính điều này đã dẫn đến tình trạng đốt, rải vàng mã diễn ra rất phổ biến nhưng rất khó xử lý do không có quy định pháp luật trực tiếp điều chỉnh. Ngoài ra, mặc dù hành vi rải, đốt vàng mã trên đường đưa tang gây tác động xấu đến môi trường và cuộc sống sinh hoạt của người dân nhưng lại thiếu chế tài xử lý hành vi này nên các cơ quan chức năng không thể xử lý được vì không có cơ sở pháp lý rõ ràng để xử phạt. Hiện nay, để xử phạt được hành vi này thì đa phần các chủ thể có thẩm quyền phải dựa vào các quy định pháp luật điều chỉnh mang tính gián tiếp<sup>6</sup> nên việc xử phạt gặp nhiều khó khăn và hiệu quả xử phạt mang lại không cao.

*Hai là:* Các quy định điều chỉnh về yêu cầu BVMT tại khu vực mai táng còn bộc lộ nhiều hạn chế, thiếu đồng bộ. Theo quy định, Luật BVMT 2020 yêu cầu khu vực mai táng phải đảm bảo yêu cầu “có vị trí, khoảng cách đáp ứng điều kiện vệ sinh môi trường, cảnh quan khu dân cư”. Tuy nhiên, khoảng cách như thế nào là khoảng cách đáp ứng điều kiện vệ sinh môi trường, cảnh quan khu dân cư và căn cứ vào đâu để xác định, đây là điều vô cùng khó khăn do các quy định điều chỉnh về vấn đề này không mang tính đồng bộ. Hiện nay, quy định về khoảng cách an toàn môi trường của khu mai táng được quy định rải rác trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau. Ngoài QCVN 01:2008/BXD<sup>7</sup>, khoảng cách an toàn môi trường còn được quy định trong QCVN 07-10:2016/BXD<sup>8</sup>, QCVN 01:2019/BXD<sup>9</sup>, TCVN 4454:2012<sup>10</sup>, TCVN 7956:2008<sup>11</sup>, tiêu chuẩn

<sup>6</sup> Ví dụ như trường hợp tại TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do không có quy định điều chỉnh trực tiếp nên Ủy ban nhân dân TP. Vũng Tàu đã căn cứ vào Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ra quyết định xử phạt cơ sở dịch vụ mai táng Lê Lộc 6.000.000 đồng vì rải vàng mã gây mất vệ sinh môi trường.

<sup>7</sup> Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2008/BXD do Viện Quy hoạch đô thị - nông thôn biên soạn, Vụ Khoa học Công nghệ trình duyệt, Bộ xây dựng ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 04 năm 2008.

<sup>8</sup> Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia QCVN 07-10:2016/BXD “Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình nghĩa trang” do Hội Môi trường Xây dựng Việt Nam biên soạn, Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016.

<sup>9</sup> Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2019/BXD do Viện Quy hoạch đô thị nông thôn Quốc gia biên soạn, Vụ Khoa học Công nghệ và môi trường trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Xây dựng ban hành theo Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

<sup>10</sup> Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4454:2012 về “Quy hoạch xây dựng nông thôn - tiêu chuẩn thiết kế” thay thế TCVN 4454:1987 do Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị & Nông thôn biên soạn, Bộ Xây dựng đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

<sup>11</sup> Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7956:2008 về “Nghĩa trang đô thị - tiêu chuẩn thiết kế” do Viện quy hoạch đô thị nông thôn biên soạn, Bộ Xây dựng đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn

quy hoạch xây dựng nông thôn ban hành kèm theo Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10/09/2009 của Bộ Xây dựng... Bên cạnh đó, cách quy định về một vấn đề được thể hiện trong các văn bản nêu trên cũng không đảm bảo sự thống nhất, ví dụ như trường hợp về xác định khoảng cách an toàn môi trường giữa các văn bản. Theo tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn tại Thông tư số 31/2009/TT-BXD quy định khoảng cách an toàn môi trường từ nghĩa trang chôn cất một lần đến hàng rào của hộ dân gần nhất tối thiểu là 500m<sup>12</sup> nhưng TCVN 4454:2012 về quy hoạch xây dựng nông thôn do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố thì khoảng cách này phải tối thiểu là 700m<sup>13</sup>. Hay, khoảng cách an toàn môi trường từ nghĩa trang đô thị đến công trình khai thác nước sinh hoạt tập trung giữa QCVN 01:2008-BXD của Bộ Xây dựng với TCVN 7956:2008 do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố cũng có sự chênh lệch. Theo đó, QCVN 01:2008-BXD chỉ quy định khoảng cách an toàn môi trường của nghĩa trang hung táng đến công trình khai thác nước sinh hoạt tập trung là 2.500m<sup>14</sup>, trong khi khoảng cách này theo TCVN 7956:2008 thì lại quy định là 5.000m<sup>15</sup>... Chính sự điều chỉnh rời rạc, không thống nhất trong nhiều văn bản khác nhau như vậy đã gây ra nhiều khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật để xác định khoảng cách an toàn về môi trường tại khu vực mai táng.

*Ba là:* Pháp luật chưa đưa ra quy định hướng dẫn cụ thể về vấn đề hạn chế hoặc cấm người thân tiếp xúc gần với người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A và một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B (trong danh mục các bệnh truyền nhiễm bắt buộc phải cách ly theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế). Điều này là vô cùng nguy hiểm bởi các bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A và một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B (trong danh mục các bệnh truyền nhiễm

bắt buộc phải cách ly theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế) là những loại dịch bệnh rất nguy hiểm, khả năng gây ô nhiễm môi trường và đe dọa hủy hoại sức khỏe, tính mạng con người rất cao. Do đó, đòi hỏi cần phải kiểm soát chặt chẽ, hạn chế tối đa hoặc thậm chí là cấm tiếp xúc với những người đã chết do mắc phải các bệnh truyền nhiễm kể cả người thân của họ vì nguy cơ lây lan dịch bệnh rất cao. Tuy nhiên, hiện nay vấn đề hạn chế hay cấm người thân tiếp xúc gần với người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm vẫn chưa thật sự được quy định hướng dẫn rõ ràng, cụ thể. Đây là một trong những thiếu sót khá lớn trong công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nói riêng và trong hoạt động BVMT, tính mạng sức khỏe con người nói chung.

*Bốn là:* Chế định xử lý vi phạm pháp luật về BVMT trong hoạt động mai táng chưa thật sự hoàn thiện, đầy đủ, thống nhất. Điều này được thể hiện qua một số khía cạnh sau:

i) Mặc dù việc BVMT trong hoạt động mai táng được quy định trong Luật BVMT 2020 nhưng Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 55/2021/NĐ-CP) lại không có quy định nào quy định xử phạt trực tiếp đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động mai táng.

ii) Điều 63 Luật BVMT 2020 đặt ra yêu cầu đòi hỏi khu mai táng, chôn cất phải “Phù hợp với quy hoạch; có vị trí, khoảng cách đáp ứng yêu cầu về vệ sinh môi trường, cảnh quan khu dân cư; không gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường xung quanh”, tuy nhiên hiện nay chế tài xử lý các hành vi vi phạm do không tuân thủ các yêu cầu trên lại chưa được ghi nhận và điều chỉnh trong các văn bản pháp luật. Điều này tạo ra một kẽ hở lớn trong hệ thống pháp luật khi thiếu chế

Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

<sup>12</sup> Xem tại mục 9.5.3 Tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng nông thôn ban hành kèm theo Thông tư số 31/2009/TT-BXD ngày 10/09/2009 của Bộ Xây dựng.

<sup>13</sup> Xem tại mục 6.2.5.3.9 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4454:2012 về quy hoạch xây dựng nông thôn – Tiêu chuẩn thiết kế.

<sup>14</sup> Xem tại khoản 4 Mục 6.1.3 Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2008/BXD Quy hoạch xây dựng.

<sup>15</sup> Xem tại mục 5.1 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7956:2008 về Nghĩa trang đô thị – Tiêu chuẩn thiết kế.

tài xử lý các hành vi vi phạm các yêu cầu nêu trên.

iii) Việc xác định chủ thể bị xử phạt trong từng hành vi vi phạm liên quan đến việc BVMT trong hoạt động mai táng chưa rõ ràng. Ví dụ như đối với hành vi “không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quy định của pháp luật về vệ sinh trong quản ướp, khâu liệm, vận chuyển, bảo quản thi hài, hài cốt của người chết, trừ trường hợp người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A và một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B” thì chủ thể bị xử phạt trong trường hợp này là ai. Thông thường, các gia đình có người thân qua đời thường thuê dịch vụ tổ chức tang lễ, người trong đội tang lễ sẽ thực hiện việc khâu liệm thi hài thay cho gia quyến, nếu trong trường hợp đội tang lễ không thực hiện đầy đủ quy định về vệ sinh trong khâu liệm thi hài như Thông tư số 02/2009/TT-BYT quy định thì gia đình của người mất hay đội tang lễ sẽ là chủ thể bị xử phạt vi phạm hành chính.

Như vậy, các vấn đề nêu trên mặc dù chưa phải là tất cả nhưng là một trong những lý do quan trọng dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật môi trường trong hoạt động mai táng diễn ra khá phổ biến trong thực tế hiện nay. Vì vậy, việc nghiên cứu để tiếp tục đưa ra các giải pháp góp phần vào việc hoàn thiện các quy định pháp luật về BVMT trong hoạt động mai táng trên cơ sở khắc phục được các vấn đề bất cập như đã phân tích là điều rất quan trọng và cấp thiết trước yêu cầu thực tiễn hiện nay.

### **3. Một số kiến nghị hoàn thiện hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong hoạt động mai táng**

Nhằm khắc phục các vấn đề hạn chế, bất cập như đã phân tích cũng như để góp phần vào việc hoàn thiện pháp luật về BVMT trong hoạt động mai táng, đòi hỏi cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

*Một là*, cần phải bổ sung thêm quy định “không rắc vàng mã trên đường đưa tang” tại phần XI vệ sinh trong tổ chức tang lễ của Thông tư số 02/2009/TT-BYT. Đồng thời, phải ràng

buộc trách nhiệm của các cơ sở dịch vụ mai táng trong việc nhắc nhở, cam kết với người dân không được rải vàng mã trên đường đi đưa tang. Hơn nữa, để đảm bảo cho hoạt động mai táng ngày càng văn minh, hiện đại và đảm bảo vệ sinh môi trường, cần thiết phải đưa ra được các quy định xử phạt trực tiếp đối với hành vi rải, đốt vàng mã khi đưa tang trong văn bản pháp luật.

*Hai là*, tiếp tục quy định hướng dẫn cụ thể, rõ ràng hơn nữa về vấn đề phân công trách nhiệm quản lý hoạt động mai táng và chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động của nghĩa trang và nơi chôn cất. Theo đó, cần phải tiếp tục phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sự phối hợp của các cơ quan chức năng, đặc biệt là giữa cơ quan y tế và cơ quan môi trường, giữa cấp xã và cấp huyện cũng như trong phạm vi nội bộ giữa các cơ quan này khi tham gia vào hoạt động quản lý mai táng và các vấn đề về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động mai táng nhằm giúp cho công tác BVMT đạt hiệu quả. Đồng thời, Cục quản lý môi trường y tế, Sở Y tế các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương phải phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện vệ sinh tại các nhà tang lễ, nhà xác bệnh viện, nghĩa trang thông qua các biện pháp nghiệp vụ trên cơ sở phối hợp với người dân, cơ quan quản lý có liên quan, các nhà nghiên cứu để phát hiện và kịp thời xử lý các hành vi vi phạm. Hơn nữa, cần sớm thống kê, rà soát toàn bộ diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa trên toàn quốc, kể cả những mộ nhỏ lẻ nằm rải rác trong các thửa ruộng và khu dân cư để có kế hoạch di chuyển mộ mã, tôn tạo, mở rộng nghĩa trang kịp thời cũng như làm cơ sở cho việc tính toán nhu cầu sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa trong quá trình lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Bên cạnh đó, cũng cần phải dự báo, đánh giá được số người chết và nhu cầu sử dụng đất mai táng hàng năm để từ đó có thể xác định được quỹ đất cần thiết để phục vụ cho hoạt động mai táng trên cơ sở đáp ứng được yêu cầu bảo vệ môi trường, sử dụng quỹ đất tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả. Ngoài ra, cần phải đẩy mạnh tăng cường công tác quản lý các loại đất tại cơ sở, đặc biệt đối với đất sản xuất nông nghiệp để phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp táng mộ không



đúng nơi quy định, các hành vi khoanh bao ruộng để làm khu táng gia đình, dòng họ. Kết hợp đầu tư xây dựng tường bao, nhà quản trang, hệ thống đường nội bộ, hệ thống thoát nước, xử lý rác thải, công trình phụ trợ và hệ thống cây xanh cho các nghĩa trang, nghĩa địa hiện có trên cơ sở phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và đáp ứng được các yêu cầu BVMT.

*Ba là*, cần phải hoàn thiện các quy định pháp luật xử phạt vi phạm hành chính về vấn đề BVMT trong hoạt động mai táng để tạo ra khung pháp lý vững chắc cho hoạt động xử phạt trên thực tế. Theo đó, cần phải i) Bổ sung quy định xử phạt hành chính đối với hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định pháp luật về đảm bảo vệ sinh môi trường trong tổ chức tang lễ, mai táng người chết. ii) Tiếp tục xem xét nâng cao mức xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm trách nhiệm BVMT trong hoạt động mai táng. Theo đó, cần tiếp tục tăng mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về mai táng, hỏa táng như không bảo đảm điều kiện vệ sinh theo quy định của pháp luật đối với nhà tang lễ, nhà hỏa táng; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quy định của pháp luật về vệ sinh trong quản ướp, khâu liệm, vận chuyển, bảo quản thi hài, hài cốt của người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A và một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B trong danh mục các bệnh truyền nhiễm bắt buộc phải cách ly; không xử lý thi hài của người chết do mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A và một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B trong danh mục các bệnh truyền nhiễm bắt buộc phải cách ly; không thực hiện đúng quy định của pháp luật về mai táng theo hình thức mộ tập thể; không thực hiện đúng quy định về xử lý thi hài, hài cốt và môi trường xung quanh khi di chuyển thi hài, hài cốt trong trường hợp giải tỏa nghĩa trang mà chưa đủ thời gian cải táng; sử dụng công nghệ để hỏa táng không bảo đảm yêu cầu xử lý các chất thải theo quy định của pháp luật. Thực tế, các hành vi trên khi phát sinh sẽ gây ra nhiều ảnh hưởng, tác động tiêu cực đến môi trường vì vậy

việc tăng mức tiền phạt so với quy định hiện nay (mức phạt hiện nay là từ 300.000 đồng đến 30.000.000 đồng tùy thuộc vào từng hành vi vi phạm)<sup>16</sup> là điều cần thiết. Mức tiền phạt cần phải tăng thêm nên gấp từ ba đến năm lần so với mức đang được áp dụng hiện nay bởi ở một chừng mực nào đó phạt tiền không chỉ tác động đến lợi ích kinh tế của người vi phạm mà còn tác động đến yếu tố tinh thần, nhận thức của người vi phạm, làm cho các chủ thể kiểm soát tốt hành vi vi phạm của mình, nhờ đó mà nâng cao tính tuân thủ pháp luật về BVMT trong hoạt động mai táng được tốt hơn. iii) Cần có quy định soát xét quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan đến vấn đề BVMT trong hoạt động mai táng theo định kỳ là 3 đến 5 năm, nhằm đảm bảo nội dung quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của đất nước để từ đó phục vụ hiệu quả cho việc phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT trong hoạt động mai táng. Đồng thời, phải tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện lại các quy định về xác định khoảng cách đáp ứng điều kiện vệ sinh môi trường, cảnh quan khu dân cư tại các khu vực mai táng theo hướng thống nhất để tạo sự dễ dàng và đồng bộ trong cách xác định và áp dụng trên thực tế. Theo đó, để đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan khu dân cư, không gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường xung quanh trong hoạt động mai táng, pháp luật môi trường cần quy định hướng dẫn theo hướng: “Khu mai táng, hỏa táng phải phù hợp với quy hoạch; có vị trí, khoảng cách đáp ứng yêu cầu về vệ sinh môi trường, cảnh quan khu dân cư, không gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường xung quanh. Khoảng cách này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định trên cơ sở phù hợp với tình hình của từng địa phương”. Việc giao về cho cơ quan thẩm quyền của từng địa phương quy định sẽ đảm bảo được sự phù hợp với đặc điểm của địa phương đó. Lúc này, cơ quan có thẩm quyền ở địa phương sẽ tiến hành ban hành những quy định cụ thể về khoảng cách an toàn của khu mai

<sup>16</sup> Xem thêm Điều 16 Nghị định số 117/2022/NĐ-CP ngày 28/09/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

táng, hỏa táng trên cơ sở đảm bảo vệ sinh môi trường tại địa phương mình quản lý.

*Bốn là*, cần quy định tăng cường sử dụng phương thức mai táng hiện đại để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Để hạn chế tối đa tình trạng gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động mai táng, việc tăng cường sử dụng các phương thức mai táng thân thiện với môi trường là điều rất quan trọng, cần thiết. Đơn cử như chúng ta có thể học học kinh nghiệm của Nhật Bản về hình thức “mộc thụ táng” (樹木葬 - Jumokuso), đây là hình thức chôn cất người đã khuất bằng việc hỏa táng và lấy tro cốt chôn dưới đất, sau đó trồng cây lên để đánh dấu mộ phần. Hoặc có thể sử dụng phương pháp "bù đắp carbon", theo phương pháp này, sau khi hỏa táng xong, tro của người đã khuất thay vì đem về nhà thờ tự hay rải xuống biển thì có thể dùng chỗ tro này để trồng cây nhằm cân bằng lại các tác động môi trường của việc hỏa táng, cây xanh mọc lên từ chỗ tro này sẽ nhả khí oxy vào môi trường, bù lại lượng khí CO<sup>2</sup> thải ra trong quá trình hỏa táng. Hay phương pháp Promession (phương pháp sấy lạnh), phương pháp này cũng gần giống như hỏa táng nhưng không dùng sức nóng để thiêu mà được đưa vào cỗ máy có tên là Promator để đông lạnh bằng nito lỏng ở nhiệt độ âm 196 độ C, cỗ máy này sẽ rung lắc để thi thể vỡ vụn ra thành từng hạt li ti cỡ vài milimet, phần vụn này sau đó tiếp tục được xử lý để không còn bất kỳ chất lỏng hay kim loại nào lẫn vào, cuối cùng sẽ được cho vào túi sinh học làm bằng bột bắp hoặc khoai tây và chôn khoảng 30 - 50 cm vào lòng đất, trong vòng 18 tháng sau đó, túi sinh học này sẽ phân hủy và biến thành đất tốt tươi màu mỡ để từ đó cây cối sinh sôi [8]. Hoặc cũng có thể áp dụng các hình thức táng khác thay cho mai táng ví dụ như rải tro cốt vào vũ trụ hoặc mặt trăng,... Việc quy định ghi nhận đa dạng các phương thức mai táng hiện đại theo hướng thân thiện với môi trường là cần thiết trong bối cảnh tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng, quỹ đất ngày càng hạn hẹp như hiện nay nhưng xét về mặt tâm linh, những cách “an táng xanh” hiện đại hầu như đều phạm phải những cấm kỵ trong vấn đề phong thủy âm trạch mà người Á Đông tránh gặp phải do đó việc tiếp cận các phương thức mới này cần

phải có thời gian. Trước mắt, cần khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trong trường hợp chết do nguyên nhân thông thường. Đặc biệt, cần quy định buộc áp dụng phương thức hỏa táng trong trường hợp người chết do mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A và một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B (trong danh mục các bệnh truyền nhiễm bắt buộc phải cách ly theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế). Có thể thấy rằng, việc bắt buộc hỏa táng đối với người chết vì lý do thông thường thì chưa thể áp dụng được ngay vì nhiều nơi vẫn còn mang nặng bản sắc văn hoá truyền thống Á Đông, rất coi trọng việc lưu giữ, bảo tồn hài cốt, mồ mã người đã khuất. Tuy nhiên, đối với người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A và một số bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B (trong danh mục các bệnh truyền nhiễm bắt buộc phải cách ly theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế) thì đòi hỏi cần thiết phải ban hành quy định bắt buộc hỏa táng đối với người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm này để tránh việc lây lan dịch bệnh, bảo đảm an toàn môi trường và sức khỏe cho cộng đồng cũng như để thực hiện tốt công tác phòng, chống bệnh truyền nhiễm. Ngoài ra, cần bổ sung thêm quy định về việc cấm người thân tiếp xúc gần người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm, trường hợp muốn có mặt trong quá trình xử lý thi hài thì cần phải đảm bảo khoảng cách an toàn tối thiểu và được trang bị bảo hộ phòng ngừa lây nhiễm.

#### 4. Kết luận

Tập quán mai táng gắn liền với đời sống văn hóa, tâm linh của mỗi cá nhân, gia đình, dòng họ, tộc người đang sinh sống tại Việt Nam. Mai táng là việc hệ trọng không chỉ với mỗi cá nhân mà còn của xã hội. Hiện nay, tập tục mai táng truyền thống của người Việt đang bộc lộ nhiều bất cập và đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường. Nhận biết được thực trạng đó, Nhà nước đã sớm ban hành các quy định pháp luật vừa mang tính định hướng vừa mang tính cụ thể để điều chỉnh về vấn đề này, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Vì vậy, để đảm bảo thực hiện tốt công tác

BVMT trong hoạt động mai táng đòi hỏi cần phải tiếp tục nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung và tiến tới hoàn thiện các quy định pháp luật điều chỉnh về hoạt động này trên cơ sở những kiến nghị đã nêu ra.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Trung Tâm Từ Điển Học, Từ điển tiếng Việt, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2006.
- [2] K. Thạch, Vận động người dân không đốt, rải vàng mã trên đường đưa tang, <http://phuninh.gov.vn/index.php/y-ban-nhan-dan/van-hoa/4195-v-n-d-ng-ngu-i-dan-khong-d-t-r-i-vang-ma-tren-du-ng-dua-tang> (truy cập ngày 14/01/2022).
- [3] Đ. Cường, T. Trung, Phạt tiền nếu rải vàng mã trên đường, <https://tuoitre.vn/phat-tien-neu-rai-vang-ma-tren-duong-970263.htm> (truy cập ngày 14/01/2022).
- [4] V. Long, Chấn chỉnh tình trạng rải vàng mã trên đường, <https://plo.vn/thoi-su/chan-chinh-tinh-trang-rai-vang-ma-tren-duong-616330.html>, (truy cập ngày 14/01/2022).
- [5] H. Thăng, Loại bỏ tập tục lạc hậu trong xây dựng đời sống văn hóa, <http://baocamau.com.vn/van-hoa/loai-bo-tap-tuc-lac-hau-trong-xay-dung-doi-song-van-hoa-38420.html> (truy cập ngày 14/01/2022).
- [6] M. Quý, T. Ngọc, Chôn cất trong khu dân cư, <https://plo.vn/ban-doc/chon-nguoi-chet-trong-khu-dan-cu-4174.html> (truy cập ngày 14/01/2022).
- [7] M. Hà, G. Mẫn, Bắt cập trong quản lý nghĩa trang nhân dân, <http://baovinhphuc.com.vn/phong-su-ghi-chep/48549/bat-cap-trong-quan-ly-nghia-trang-nhan-dan.html>, (truy cập ngày 14/01/2022).
- [8] N. Quỳnh, Cách an táng bảo vệ môi trường và những rào cản văn hóa, <https://dantri.com.vn/khoa-hoc-cong-nghe/cach-an-tang-bao-ve-moi-truong-va-nhung-rao-can-van-hoa-20190514180528003.htm> (truy cập ngày 13/06/2022).